

TẦM SOÁT UNG THƯ CỔ TỬ CUNG

Tại Việt Nam, ung thư cổ tử cung (UTCTC) là ung thư phổ biến thứ 4 ở phụ nữ và phổ biến thứ 2 ở phụ nữ trong tuổi sinh sản, sau ung thư vú.

Nhiễm *Human Papillomavirus* (HPV) là nguyên nhân chính của UTCTC gây nên bởi các týp nguy cơ cao bao gồm 16, 18, 31, 33, 35, 39, 45, 51, 52, 56, 58, 59, 66, 68. Trong đó týp 16, 18 gây nên > 70% các trường hợp UTCTC.

Phần lớn các trường hợp UTCTC có thể được phòng ngừa bằng cách tầm soát phát hiện sớm và điều trị các tổn thương ở giai đoạn tiền ung thư.

I. ĐỐI TƯỢNG TẦM SOÁT

Phụ nữ ≥ 21 tuổi, đã có quan hệ tình dục và mong muốn được tầm soát UTCTC.

II. THỜI ĐIỂM NGỪNG TẦM SOÁT

- 65 tuổi nếu người phụ nữ có 3 lần Pap's hoặc 2 lần co-testing âm tính.
- Sau cắt tử cung vì bệnh lý lành tính.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TẦM SOÁT

3.1. Tế bào học

Xét nghiệm tế bào cổ tử cung: cổ điển hoặc nhúng dịch.

3.2. Xét nghiệm HPV

3.3. Quan sát cổ tử cung

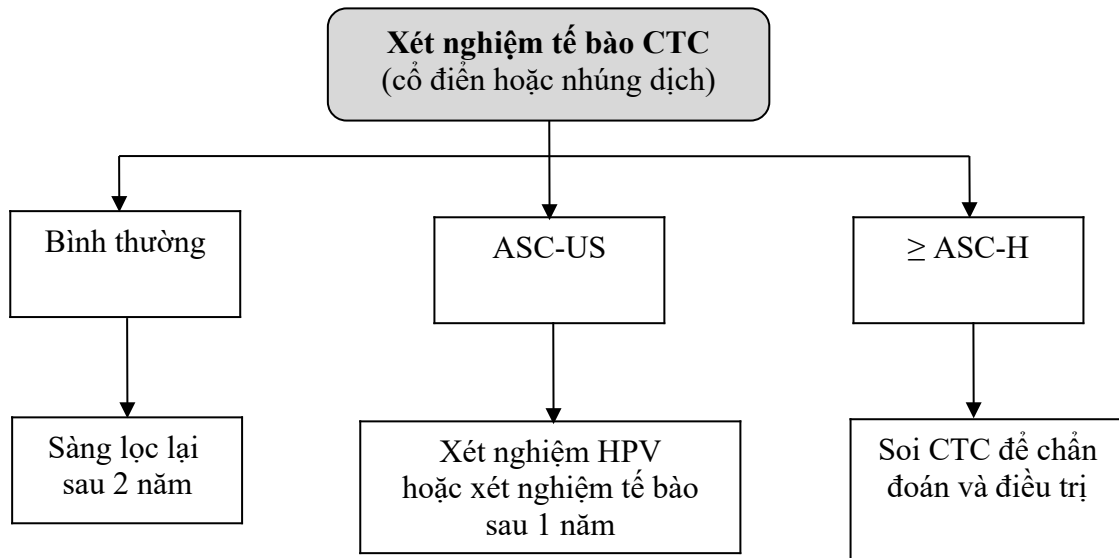
- VIA (Visual Inspection using Acetic acid): quan sát cổ tử cung (CTC) với acid acetic.
- VILI (Visual Inspection using Lugol's iodine): quan sát CTC với Lugol.

IV. CÁC PHÁC ĐỒ TẦM SOÁT

Tùy điều kiện cơ sở y tế và năng lực, kinh nghiệm chuyên môn tại cơ sở để chọn phác đồ cho phù hợp.

Phác đồ 1: Sàng lọc dựa vào xét nghiệm tế bào cổ tử cung

*Áp dụng cho phụ nữ ≥ 21 tuổi

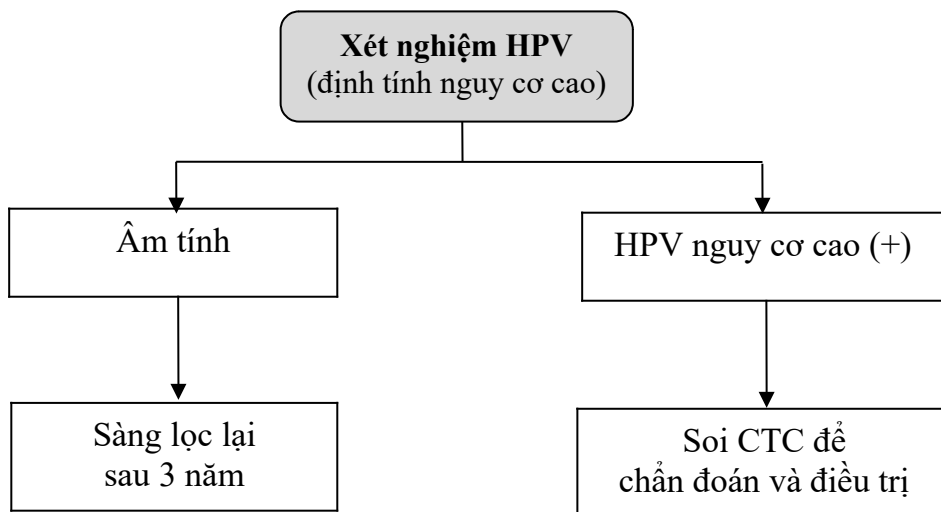


ASC-US: Atypical Squamous Cells of Undetermined

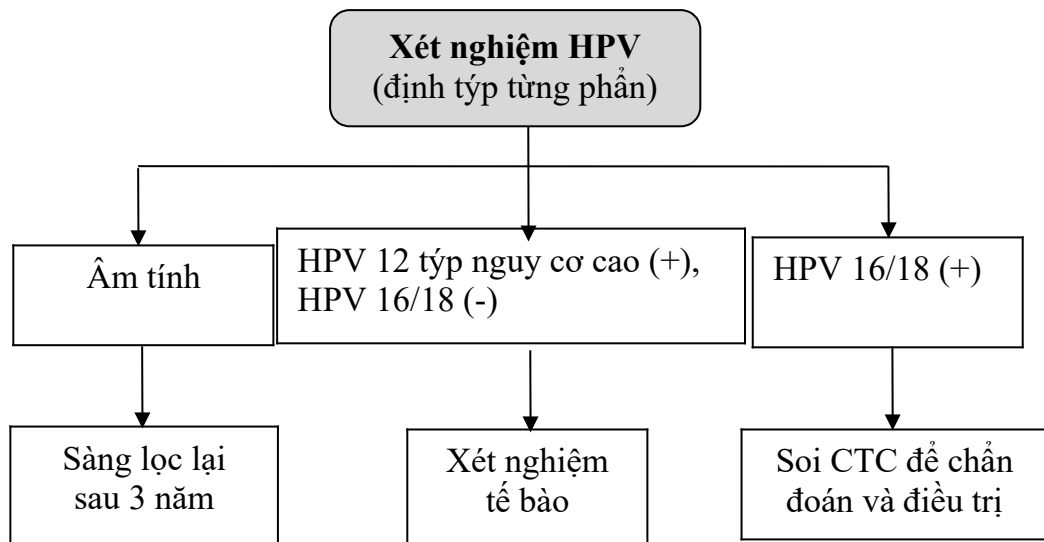
ASCH : Atypical squamous cells-cannot exclude high-grade squamous intraepithelial lesion

Phác đồ 2A: Sàng lọc dựa vào xét nghiệm HPV đơn thuần (định tính)

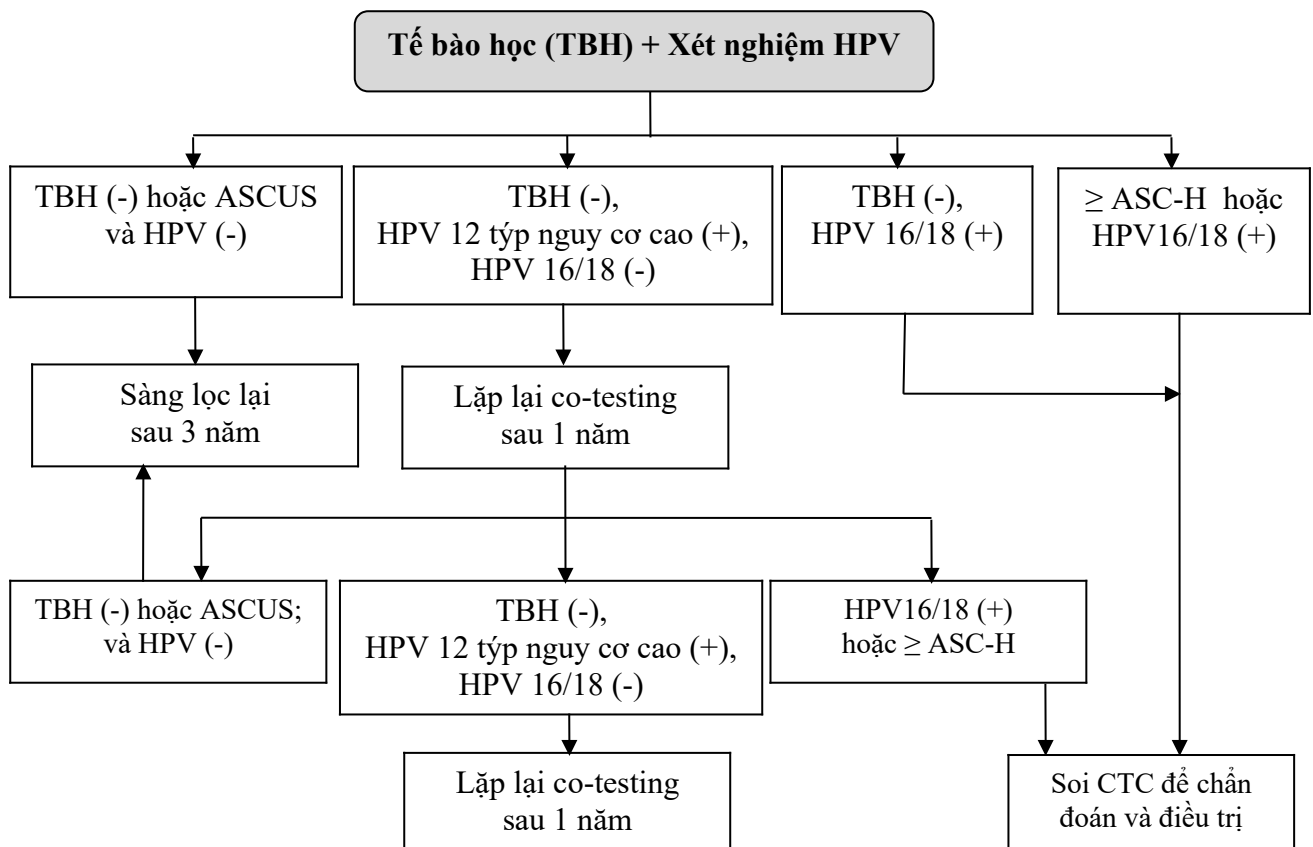
*Áp dụng cho phụ nữ ≥ 25 tuổi



Phác đồ 2B: Sàng lọc dựa vào xét nghiệm HPV đơn thuần (định týp từng phần)
 *Áp dụng cho phụ nữ ≥ 25 tuổi



Phác đồ 3: Sàng lọc dựa vào bộ đôi xét nghiệm HPV và tế bào học (Co-testing)
 *Áp dụng cho phụ nữ ≥ 30 tuổi

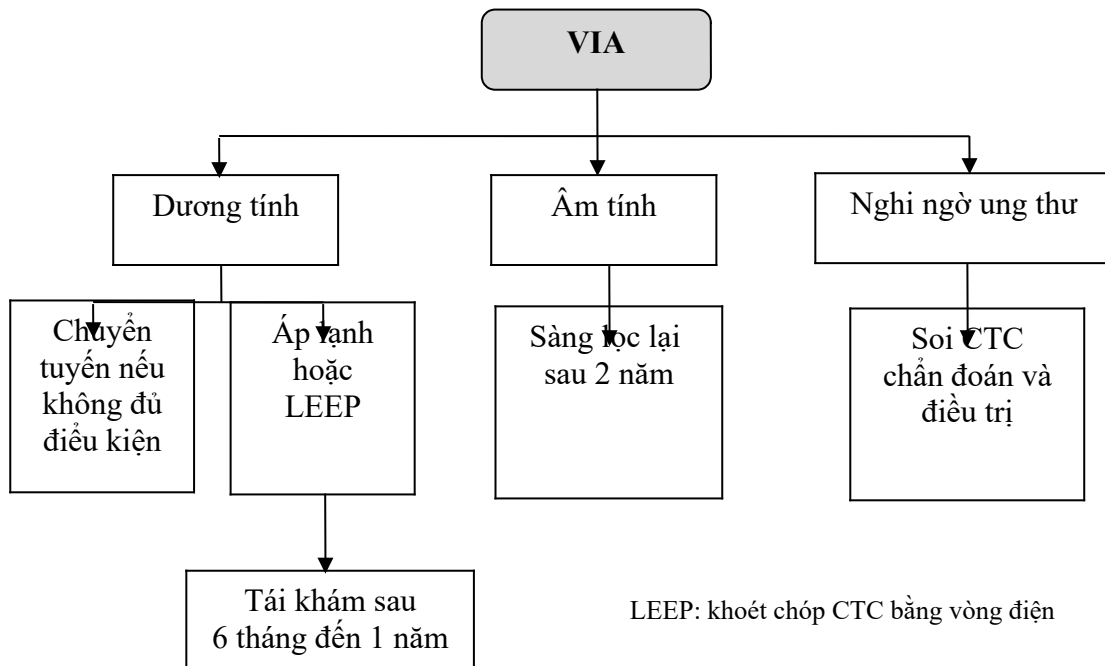


ASC-US: Atypical Squamous Cells of Undetermined

ASCH : Atypical squamous cells-cannot exclude high-grade squamous intraepithelial lesion

Đối với các cơ sở chưa đủ điều kiện xét nghiệm HPV và tế bào học
 Có thể lấy bệnh phẩm TBH/HPV và gửi đến nơi có thể xét nghiệm, hoặc sàng lọc dựa vào test quan sát cổ tử cung với acid acetic (VIA).

Phác đồ 4: Sàng lọc dựa vào nghiệm pháp VIA



Sàng lọc ung thư cổ tử cung ở đối tượng nhiễm HIV

Tương tự như những phụ nữ không nhiễm HIV nhưng có một số lưu ý sau:

- Tuổi bắt đầu sàng lọc là 1 năm sau lần giao hợp đầu tiên và không trễ hơn 21 tuổi.
- Không xác định độ tuổi kết thúc sàng lọc.
- Sàng lọc bằng xét nghiệm tế bào học cho những phụ nữ < 30 tuổi.
- Sàng lọc bằng co-testing cho những phụ nữ ≥ 30 tuổi.
- Xét nghiệm HPV đơn thuần không được khuyến cáo.
- Pap’s ASCUS: phụ nữ < 30 tuổi làm tiếp HPV; phụ nữ ≥ 30 tuổi nên soi cổ tử cung ngay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2016), Kế hoạch hành động quốc gia 2016-2025 ban hành ngày 23/9/2016.
2. Bộ Y tế (2017), Tài liệu đào tạo liên tục về “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”.
3. ACOG (2016).
4. ASCCP (2014).
5. ASCO (2016).
6. CDC (2015), Guidelines for Prevention and Treatment of Opportunistic Infections in HIV- infected adults and adolescents, MMWR.
7. Clinical Gynecology Oncology 9th Edition (2018).